

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ THIỆN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST
Ngày 23 tháng 6 năm 2025
*V/v ly hôn, tranh chấp về con
chung*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ksor Juh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc và bà Nguyễn Thị Huê

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2025/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 3 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/ QĐST – HNGĐ ngày 09/6/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1990; Trú tại: Tổ dân phố G, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Võ Thành H, sinh năm 1982; Trú tại: Tổ dân phố G, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện nộp ngày 28/02/2025, bản tự khai ngày 14/4/2025 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích N trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh H hết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P vào năm 2010. Sau khi về chung sống với nhau xảy ra nhiều mâu thuẫn cãi vã. Anh H hường xuyên nhậu nhọt về chửi bới đánh đập chị. Chị đã từng nộp đơn lên Tòa yêu cầu ly hôn với anh H, nhưng khi đó anh H nhận sai và xin sửa nên vì con nên chị rút đơn về chung sống với anh H. Nhưng khi về chung sống thì anh H vẫn lặp lại hành động không có sự thay đổi bản thân. Chính vì vậy chị không còn tình cảm với anh H và không thể tiếp tục chung sống với anh H được. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có với nhau 02 con chung là cháu cháu Võ Thị Ngọc A, sinh ngày 13/4/2012 và Võ Anh T, sinh ngày 12/12/2016. Khi ly hôn nguyện vọng của các con được ở với ai thì chị sẽ tôn trọng ý kiến của các con. Quá trình làm việc thì cháu Võ Thị Ngọc A có nguyện vọng ở với chị và cháu Võ Anh T có nguyện vọng ở với cha nên chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/4/2025 anh Võ Thành H trình bày: Anh và chị N có kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai vào năm 2010. Sau khi kết hôn về chung sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên đến năm 2021 cũng đã xảy ra mâu thuẫn anh có đánh chị N một lần. Từ lần đó là hai vợ chồng cũng có căng thẳng. Anh là người nóng tính còn chị Ngọc T1 hay nói và không tôn trọng anh nên anh uống rượu vào thì cũng có chửi chị N. Mặc dù vợ chồng có mâu thuẫn nhưng anh không muốn ly hôn mà mong vợ quay lại đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị N có với nhau 02 con chung là cháu cháu Võ Thị Ngọc A, sinh ngày 13/4/2012 và Võ Anh T, sinh ngày 12/12/2016. Anh không muốn ly hôn nhưng nếu chị N kiên quyết thì anh sẽ nhận nuôi cả hai con.

** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai tại phiên tòa:*

- Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự, không đến Tòa án làm bản tự khai, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không đến phiên tòa theo Giấy triệu tập.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho chị Nguyễn Thị Bích N ly hôn với anh Võ Thành H

Về con chung: Giao cháu Võ Thị Ngọc A, sinh ngày 13/4/2012 cho chị Nguyễn Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Võ Anh T, sinh ngày 12/12/2016 cho anh Võ Thành H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản, nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội; buộc chị Nguyễn Thị Bích N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Bích N khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Võ Thành H có nơi cư trú tại: Tổ dân phố G, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của của Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Võ Thành H không có yêu cầu phản tố đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích N có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Võ Thành H đăng ký kết hôn ngày 17/12/2010 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai số 194 trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định Luật hôn nhân và gia đình, được pháp luật công nhận.

Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Bích N và anh Võ Thành H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H thường xuyên nhậu về chửi bới đánh đập vợ. Nay chị Nguyễn Thị Bích N thấy rằng không thể tiếp tục chung sống với anh H được nữa, mục đích hôn nhân không còn, do vậy chị kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn để yên tâm làm ăn nuôi dạy con cái, còn anh H thì mong muốn vợ chồng đoàn tụ

Tại biên bản xác minh ngày 15/4/2025 tại tổ dân phố G, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai cho thấy: Chị N và anh H có với nhau 02 người con chung. Anh H có đi nhậu về và chửi vợ. Mấy năm trước chị N đã nộp đơn yêu cầu tòa án giải quyết cho ly hôn do bị anh H đánh bầm tím mắt nhưng sau đó lại quay về với nhau. Xét mâu thuẫn vợ chồng chị N và anh H không thể

hàn gắn được, vợ chồng có về đoàn tụ với nhau cũng vẫn không cải thiện, hòa thuận, hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Đối với anh H cho rằng còn thương vợ con nhưng tại các buổi hòa giải cũng như tại phiên tòa anh H đều không hợp tác và không có động tác nào để vợ quay về chung sống. Như vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh H để ổn định cuộc sống nuôi con.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Võ Thành H có 02 con chung là cháu Võ Thị Ngọc A, sinh ngày 13/4/2012 và Võ Anh T, sinh ngày 12/12/2016. Xét yêu cầu của chị N là con ở với ai thì chị đồng ý còn anh H có nguyện vọng nhận nuôi cả hai con. Hội đồng xét xử nhận thấy cháu Võ Thị Ngọc A có nguyện vọng ở với mẹ và cháu Võ Anh T có nguyện vọng ở với bố. Để không làm xáo trộn cuộc sống của các con. Căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cháu Võ Thị Ngọc A, sinh ngày 13/4/2012 cho chị Nguyễn Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Võ Anh T, sinh ngày 12/12/2016 cho anh Võ Thành H trực tiếp nuôi dưỡng

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích N

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích N được ly hôn với anh Võ Thành H

2. Về con chung: Giao cháu Võ Thị Ngọc A, sinh ngày 13/4/2012 cho chị Nguyễn Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Võ Anh T, sinh ngày 12/12/2016 cho anh Võ Thành H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi), hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Võ Thị Bích N1 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0009105, ngày 28/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Thiện;
- Chi Cục THS DS huyện Phú Thiện;
- UBND Thị trấn Phú Thiện;

- Luru HS.

T